

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 80/2008/QĐ-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Giám đốc đại học, học viện và Hiệu trưởng trường đại học có trường trung học phổ thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Hiệu trưởng trường trung học phổ thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TƯ;

Bành Tiến Long

- UBVGDTNTNNĐ của QH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Hội Cựu Giáo chức Việt Nam;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục KTKĐCLGD.

QUY ĐỊNH

VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 80/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông
2. Văn bản này được áp dụng đối với trường trung học phổ thông thuộc loại hình công lập và tư thục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*” là sự đáp ứng của nhà trường đối với các yêu cầu về mục tiêu giáo dục phổ thông quy định tại Luật Giáo dục.
2. “*Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*” là mức độ yêu cầu nhà trường cần đạt được để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn bao gồm các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.
3. “*Tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*” là mức độ yêu cầu nhà trường cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.
4. “*Chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*” là mức độ yêu cầu nhà trường cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chí.

5. Chiến lược phát triển của trường trung học phổ thông là văn bản do nhà trường lập ra, bao gồm mục tiêu xây dựng nhà trường, nhiệm vụ và phương châm tổ chức hoạt động giáo dục của nhà trường.

Điều 3. Mục đích ban hành tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành là công cụ để nhà trường tự đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; để thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Chương 2.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Chiến lược phát triển của trường trung học phổ thông

1. Chiến lược phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng, phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục và được công bố công khai.

- a. Được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b. Phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục;
- c. Được công bố công khai trên các thông tin đại chúng.

2. Chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định kỳ được rà soát, bổ sung, điều chỉnh.

- a. Phù hợp với các nguồn lực: nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất của nhà trường;
- b. Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- c. Định kỳ 02 năm rà soát, bổ sung và điều chỉnh.

Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định hiện hành khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

a. Có Hội đồng trường đối với trường công lập, Hoạt động quản trị đối với trường tư thục (sau đây gọi chung là Hội đồng trường), Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn khác, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc bộ có thêm tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị và Đời sống và các bộ phận khác);

b. Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội;

c. Có đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12 và mỗi lớp học không quá 45 học sinh (không quá 35 học sinh đối với trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc bộ); mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học; mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra.

2. Thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường đối với trường công lập được thực hiện theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 20 của Điều lệ trường trung học; đối với trường tư thục thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động trường tư thục;

b. Hội đồng trường đối với trường công lập hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Điều lệ trường trung học; đối với trường tư thục theo Quy chế tổ chức và hoạt động trường tư thục;

c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường.

3. Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường có thành phần, nhiệm vụ, hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định khác của pháp luật.

a. Hội đồng thi đua và khen thưởng có nhiệm vụ tư vấn, xét thi đua khen thưởng, có thành phần và hoạt động theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b. Hội đồng kỷ luật học sinh, Hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên được thành lập có thành phần, hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

c. Mỗi năm học, rà soát, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

4. Hội đồng tư vấn khác do Hiệu trưởng quyết định thành lập, thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng quy định.

a. Có quy định rõ ràng về thành phần, nhiệm vụ, thời gian hoạt động của Hội đồng tư vấn;

b. Có các ý kiến tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng tư vấn.

5. Tổ chuyên môn của nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định.
 - a. Hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ trường trung học;
 - b. Sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác;
 - c. Hằng tháng, rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao.
6. Tổ văn phòng của nhà trường (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị và Đời sống, các bộ phận khác đối với trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc bộ) hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.
 - a. Có kế hoạch công tác rõ ràng;
 - b. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao;
 - c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác.
7. Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy và học các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định tại Chương trình giáo dục trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
 - a. Phổ biến công khai, đầy đủ kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học và các văn bản quy định về hoạt động giáo dục theo quy định
 - b. Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập, dự giờ, thi giáo viên dạy giỏi các cấp, sinh hoạt chuyên đề, nội dung giáo dục địa phương và hoạt động giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp;
 - c. Hằng tháng, rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục trên lớp và hoạt động giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp;
8. Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy thêm, học thêm và quản lý học sinh nội trú (nếu có).
 - a. Phổ biến công khai, đầy đủ đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về kế hoạch hoạt động dạy thêm, học thêm và quản lý học sinh nội trú (nếu có)
 - b. Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động dạy thêm, học thêm và quản lý học sinh nội trú (nếu có).
 - c. Hằng tháng, rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm và quản lý học sinh nội trú (nếu có).
9. Nhà trường đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a. Đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh theo Quy chế;
- b. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh theo Quy chế;
- c. Mỗi học kỳ, rà soát và đánh giá hoạt động xếp loại hạnh kiểm của học sinh.

10. Nhà trường đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a. Đánh giá, xếp loại học lực của học sinh đúng Quy chế;
- b. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh đúng Quy chế;
- c. Mỗi học kỳ, rà soát và đánh giá hoạt động xếp loại học lực của học sinh.

11. Nhà trường có kế hoạch và triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

a. Có kế hoạch từng năm và dài hạn việc bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên;

b. Phấn đấu đến năm 2012 để 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên và có ít nhất 10% đến 15% giáo viên trong tổng số giáo viên của trường, 50% tổ trưởng tổ chuyên môn có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

c. Hằng năm, rà soát, đánh giá các biện pháp thực hiện bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

12. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường;

b. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo;

c. Cuối mỗi học kỳ, tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

13. Nhà trường thực hiện quản lý hành chính theo các quy định hiện hành.

a. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học;

b. Chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về các hoạt động giáo dục với các cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định;

c. Mỗi học kỳ rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp quản lý hành chính.

14. Công tác thông tin của nhà trường phục vụ tốt các hoạt động giáo dục.

a. Trao đổi thông tin được kịp thời và chính xác trong nội bộ nhà trường, giữa nhà trường - học sinh, nhà trường - cha mẹ học sinh, nhà trường - địa phương.

b. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được tạo điều kiện khai thác thông tin để phục vụ các hoạt động giáo dục;

c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá công tác thông tin của nhà trường.

15. Nhà trường thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo các quy định hiện hành.

a. Quy trình khen thưởng, kỷ luật đảm bảo tính khách quan, công bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của pháp luật.

b. Hình thức khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành;

c. Hình thức khen thưởng, kỷ luật có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a. Đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 18 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c. Hằng năm, được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại từ khá trở lên theo quy định.

2. Giáo viên của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác.

a. Đủ số lượng, cơ cấu cho tất cả các môn học; đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác; giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo;

b. Thực hiện các nhiệm vụ, được hưởng các quyền theo quy định tại các Điều 31, Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác; không vi phạm các quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường trung học và thực hiện theo Quy định về đạo đức nhà giáo;

c. Hằng năm, 100% giáo viên đạt kết quả trung bình trở lên khi tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo quy định.

3. Giáo viên của nhà trường làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu theo quy định và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

a. Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 31 của Điều lệ trường trung học;

b. Có kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường và tham gia các hoạt động với địa phương;

c. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

4. Nhân viên (hoặc giáo viên kiêm nhiệm) của tổ văn phòng đạt các yêu cầu theo quy định và được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành.

a. Đạt các yêu cầu theo quy định;

b. Được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành;

c. Mỗi học kỳ, mỗi nhân viên tự rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành

a. Đảm bảo quy định về tuổi học sinh tại khoản các 2, 3 và 4 Điều 37 của Điều lệ trường trung học;

b. Nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục thực hiện đúng quy định tại các Điều 38, 39 và 40 của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành;

c. Thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi không được làm tại Điều 41 của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành.

6. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật trong 03 năm liên tiếp gần nhất.

a. Xây dựng được khối đoàn kết trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh để hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng năm học;

b. Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật về chuyên môn, nghiệp vụ;

c. Không có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm Quy định về đạo đức nhà giáo và pháp luật.

Điều 7. Tiêu chuẩn 4: Thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục

1. Nhà trường thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- a. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, theo quy định;
- b. Thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;
- c. Hằng tháng, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập.

2. Mỗi năm học, nhà trường thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, hội giảng, thao giảng và thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- a. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng dự ít nhất 01 tiết dạy/01 giáo viên; tổ trưởng, tổ phó dự giờ giáo viên trong tổ chuyên môn ít nhất 04 tiết dạy/01 giáo viên; mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 02 bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin, 04 tiết dạy của 02 lần hội giảng hoặc thao giảng và 18 tiết dự giờ đồng nghiệp;

- b. Có ít nhất 20% tổng số giáo viên của nhà trường đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên; có giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (khi các cơ quan cấp trên tổ chức); không có giáo viên xếp loại yếu theo Quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- c. Định kỳ, rà soát, đánh giá các hoạt động dự giờ, hội giảng, thao giảng, thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

3. Sử dụng thiết bị trong dạy học, xây dựng và đánh giá sáng kiến, kinh nghiệm về các hoạt động giáo dục của giáo viên trong nhà trường thực hiện theo quy định của nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a. Giáo viên thực hiện đầy đủ việc sử dụng thiết bị hiện có của nhà trường trong dạy học;
- b. Sáng kiến, kinh nghiệm về các hoạt động giáo dục của giáo viên hoặc tập thể giáo viên thực hiện theo kế hoạch của nhà trường;
- c. Nhà trường thực hiện tốt việc đánh giá sáng kiến, kinh nghiệm về các hoạt động giáo dục của giáo viên hoặc tập thể giáo viên.

4. Mỗi năm học, nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a. Có kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;
- b. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thực hiện theo kế hoạch đã đề ra;
- c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5. Giáo viên chủ nhiệm lớp hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định.

- a. Có kế hoạch chủ nhiệm, sổ chủ nhiệm;

b. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác;

c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá và rút kinh nghiệm về hoạt động chủ nhiệm lớp.

6. Hoạt động giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém đạt hiệu quả theo kế hoạch của nhà trường và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Đầu năm học, rà soát, phân loại học sinh học lực yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập;

b. Đáp ứng được nhu cầu học tập văn hóa với các hình thức khác nhau của học sinh học lực yếu, kém;

c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém.

7. Hoạt động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường, địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác.

a. Giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học;

b. Nhà trường giữ gìn, phát huy truyền thống địa phương theo quy định;

c. Hằng năm, rà soát, đánh giá hoạt động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường và địa phương.

8. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục thể chất và y tế trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác.

a. Thực hiện đầy đủ các hình thức hoạt động giáo dục thể chất và các nội dung hoạt động y tế trường học;

b. Đảm bảo đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác giáo dục thể chất và y tế trường học theo quy định.

c. Mỗi học kỳ, rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục thể chất và y tế trường học.

9. Nhà trường thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

b. Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c. Mỗi năm học, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

10. Hoạt động dạy thêm, học thêm của nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền.

a. Các văn bản quy định việc dạy thêm, học thêm được phổ biến công khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh;

b. Hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện theo quy định;

c. Định kỳ báo cáo tình hình quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

11. Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt chủ đề năm học và các cuộc vận động phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động.

a. Có kế hoạch thực hiện chủ đề năm học và các cuộc vận động phong trào thi đua;

b. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của chủ đề năm học và các cuộc vận động phong trào thi đua;

c. Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề năm học và các cuộc vận động phong trào thi đua.

Điều 8. Tiêu chuẩn 5: Tài chính và cơ sở vật chất

1. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

a. Có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước; có quy chế chỉ tiêu nội bộ rõ ràng; công khai tài chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra; định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính.

c. Có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

2. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu học sinh đạt ít nhất 6m^2 /học sinh trở lên (đối với nội thành, nội thị) và 10m^2 /học sinh trở lên (đối với các vùng còn lại);

c. Xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp trong nhà trường.

3. Nhà trường có khối phòng học thông thường, phòng học bộ môn trong đó có phòng máy tính kết nối Internet phục vụ dạy học, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính đảm bảo quy cách theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Có đủ phòng học để học nhiều nhất 2 ca trong 1 ngày; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học;

b. Có đủ phòng học bộ môn, khối phòng phục vụ học tập; phòng làm việc, bàn, ghế, thiết bị làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phòng giáo viên, phòng y tế học đường, phòng thường trực, nhà kho và các phòng khác theo quy định;

c. Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

4. Thư viện của nhà trường đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a. Có phòng đọc riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phòng đọc riêng cho học sinh với tổng diện tích tối thiểu là $50\text{m}^2/2$ phòng;

b. Hằng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; có kế hoạch từng bước xây dựng thư viện điện tử;

c. Việc quản lý và tổ chức phục vụ của thư viện đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục tối thiểu, đồ dùng dạy học, kho chứa thiết bị giáo dục và bảo quản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu và kho chứa thiết bị giáo dục theo quy định;

b. Có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học;

c. Mỗi năm học, rà soát, đánh giá các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

6. Nhà trường có đủ khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác.

a. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích mặt bằng của nhà trường; khu sân chơi có cây bóng mát, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ; khu bãi tập có đủ thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao, học tập bộ môn giáo dục quốc phòng - an ninh của học sinh theo quy định;

b. Bố trí hợp lý khu để xe cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và vệ sinh;

c. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên, nhân viên, học sinh; có đủ nước sạch, ánh sáng và không ô nhiễm môi trường; có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường.

Điều 9. Tiêu chuẩn 6: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, hoạt động theo quy định; nhà trường phối hợp hiệu quả với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

a. Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và nghị quyết đầu năm học.

c. Định kỳ, nhà trường tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục.

a. Có kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục.

b. Có sự ủng hộ về tinh thần, vật chất của tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân đối với các hoạt động giáo dục;

c. Hằng năm, tổ chức đánh giá sự phối hợp giữa nhà trường với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

Điều 10. Tiêu chuẩn 7: Kết quả rèn luyện và học tập của học sinh

1. Kết quả đánh giá, xếp loại học lực của học sinh nhà trường đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp học.

a. Học sinh khối lớp 10 và 11 có học lực từ trung bình đạt ít nhất 80% trở lên, trong đó xếp loại khá, giỏi từ 25% trở lên, loại yếu và kém không quá 20%, học sinh phải ở lại lớp không quá 5%, tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm không quá 1%; có ít nhất 90% tổng số học sinh khối lớp 12 đủ điều kiện tham dự kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt ít nhất từ 70% trở lên trong tổng số học sinh tham dự kỳ thi.

b. Kết quả xếp loại môn giáo dục quốc phòng - an ninh loại trung bình trở lên đạt ít nhất 90%, trong đó khá, giỏi đạt ít nhất 40% tổng số học sinh tham gia học tập;

c. Nhà trường có học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh trong nhà trường đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp học.

a. Có số học sinh xếp loại hạnh kiểm loại khá và tốt đạt ít nhất 80% trở lên, xếp loại yếu không quá 2% tổng số học sinh;

b. Học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn theo khoản 2 Điều 42 của Điều lệ trường trung học không quá 1% tổng số học sinh;

c. Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp của học sinh đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b. Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề đạt ít nhất 90% trở lên trong tổng số học sinh khối lớp 11 và 12;

c. Kết quả xếp loại môn học nghề của học sinh đạt loại trung bình từ 90% trở lên.

4. Kết quả hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh đáp ứng yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh thực hiện đúng kế hoạch và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Có ít nhất 90% học sinh của trường tham gia các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp;

c. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của học sinh được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Chương 3.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Giám đốc đại học, học viện và Hiệu trưởng các trường đại học có trường trung học phổ thông

Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Giám đốc đại học, học viện và Hiệu trưởng các trường đại học có trường trung học phổ thông có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra công tác đánh giá chất lượng giáo dục các trường trung học phổ thông do mình quản lý.

Điều 12. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

Các sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra công tác đánh giá chất lượng giáo dục các trường trung học phổ thông.

Điều 13. Trách nhiệm của các trường trung học phổ thông

Các trường trung học phổ thông xây dựng kế hoạch phấn đấu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của Quy định này. Nhà trường hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch đã đề ra về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Bành Tiến Long